

## MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Ngày 22/06/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK Tp.HCM) đã cấp Quyết định niêm yết số 244/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Damsan trên SGDCK Tp.HCM. Ngày 29/06/2016, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Damsan sẽ chính thức giao dịch trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là ADS với giá tham chiếu là 17.000 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK Tp.HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần Damsan trong thời gian qua.

### I GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên công ty: Công ty Cổ phần Damsan  
Tên tiếng Anh: Damsan Joint Stock Company  
Tên viết tắt: Damsan  
Trụ sở chính: Lô A4 đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, Thành phố Thái Bình  
Điện thoại: (036) 3642 311 Fax: (036) 3642 312  
Website: www.damsanjsc.vn  
Vốn Điều lệ: 160.700.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ bảy trăm triệu đồng)

Công ty Cổ phần Damsan được thành lập vào Tháng 5 năm 2006 do ông ty Cổ phần Thương mại đầu tư Thái Bình và các thành viên trong Công ty XNK Thủ công Mỹ nghệ quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dệt sợi Damsan và quyết định để cho Công ty Cổ phần Dệt sợi Damsan làm chủ đầu tư và thực hiện dự án. Năm 2009, Công ty đạt danh hiệu “Doanh nghiệp Việt Nam vàng” của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Tháng 6/2010, Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư nhà máy Damsan II với tổng vốn đầu tư là 10 triệu USD với công suất là 3.600 tấn sợi OE/năm và 720 tấn khăn/năm tại khu công nghiệp Gia Lễ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Các máy móc dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập khẩu từ Cộng hòa LB Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản... Năm 2013 Công ty được chứng nhận đáp ứng các tiêu chí về năng lực cạnh tranh quốc tế và được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt cùng danh hiệu Top 100 Thương hiệu Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Ngày 23 tháng 10 năm 2015 Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 100,7 tỷ đồng lên 160,7 tỷ đồng với mục tiêu đầu tư vào Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL và nâng tổng công suất sản xuất sợi lên 16.560 tấn sợi/năm. Ngày 19/11/2015 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Damsan, phù hợp với định hướng phát triển và chiến lược của Công ty giai đoạn 2015 – 2020

❖ **Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty:** Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 1000389853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình thay đổi lần thứ 07 ngày 19/11/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- ✓ Sản xuất sợi
- ✓ Sản xuất vải dệt thoi
- ✓ Hoàn thiện sản phẩm dệt
- ✓ Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)
- ✓ Sản xuất thảm, chăn đệm
- ✓ Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn)
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn sợi dệt, bông)

- ✓ Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh)
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- ✓ Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dệt may
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- ✓ Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; bán buôn kim loại màu (Trừ vàng)
- ✓ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- ✓ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- ✓ Xây dựng nhà các loại
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ)
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng)
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh :

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	Quý I/2016	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	Quý I/2016
<b>Tổng tài sản</b>	883.950	859.566	-2,76%	857.283	1.061.176	1.055.685	-0,52%	1.037.468
<b>Vốn CSH</b>	161.308	222.814	38,13%	207.281	167.872	234.106	39,46%	223.182
<b>DTT</b>	1.600.300	1.504.079	-6,01%	293.216	1.369.626	1.301.143	-5,00%	262.328
<b>LN HĐKD</b>	15.968	17.392	8,92%	(4.857)	20.741	11.949	-42,39%	736
<b>LN khác</b>	1.366	3.299	141,51%	5.492	1.355	2.004	47,90%	2.267
<b>LNTT</b>	17.334	20.691	19,37%	634	22.096	13.953	-36,85%	3.004
<b>LNST</b>	15.930	18.626	16,92%	537	19.644	11.762	-40,12%	1.737
<b>ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)</b>	9,75%	9,70%			11,68%	5,81%		
<b>Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá</b>	17% %	15%						

*Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan*

Do tình hình biến động giá bông trên thế giới trong năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty chưa đạt được như kỳ vọng đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 theo kế hoạch là 35 tỷ đồng, tuy nhiên Công ty chỉ hoàn thành được 60% so với kế hoạch tương

đương 20,69 tỷ đồng. Trong năm 2015 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy ROE hợp nhất năm 2015 chỉ đạt 5,81%, thấp hơn nhiều so với mức 11,68% của năm 2014. Mặc dù vậy ROE trên BCTC Công ty mẹ đạt được 9,7% tương đương với năm 2014.

Năm 2015 Công ty vẫn duy trì mức chi trả 15% cổ tức trên mệnh giá như năm 2014 trong đó 10% cổ tức bằng tiền mặt và 5%. Cổ tức bằng tiền mặt đã được Công ty chi trả cho các cổ đông trong quý I năm 2016.

Bước sang năm 2016 doanh thu hợp nhất quý I/2016 tăng trưởng 4% so với cùng kỳ năm 2015. Doanh thu hợp nhất Quý I năm 2016 đạt 262 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 3 tỷ đồng. So với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 03 năm 2016 (doanh thu hợp nhất đạt 1.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 40 tỷ đồng) thì quý I/2016 Công ty mới hoàn thành được 18% kế hoạch doanh thu và 7,5% kế hoạch lợi nhuận hợp nhất của năm 2016.

Một số chỉ tiêu tài chính đáng chú ý của Công ty trong năm 2014 như Tổng tài sản, tỷ lệ trả cổ tức đều có tốc độ tăng trưởng cao, đặc biệt như tổng tài sản hợp nhất năm 2014 tăng 59,09% so với năm 2013; trong khi số liệu hợp nhất tăng hơn 41,37%. Mức tăng này chủ yếu bởi tăng đầu tư tài chính ngắn hạn thông qua gửi tiết kiệm tại ngân hàng để đảm bảo cho chính những khoản vay của ngân hàng và tăng hàng tồn kho chủ yếu từ dự án nhà ở xã hội. Sang năm 2015, sau khi hoàn thành dự án nhà ở xã hội, quy mô tài sản của Công ty đã giảm nhẹ. Các chỉ số lợi nhuận năm 2014 và năm 2015 đều giảm do biến động tiêu cực của thị trường bông nguyên liệu, ảnh hưởng trực tiếp tới giá bán sợi thành phẩm, và hoạt động kinh doanh bông trong nước.

## **2. Các chỉ tiêu tài chính:**

**Bảng: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	1,02	0,91	1,10
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,69	0,74	0,68	0,87
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,82	0,74	0,84	0,78
- Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	4,48	2,86	5,32	3,51
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	11,81	8,94	9,84	7,13
- DTT/Tổng tài sản BQ	Lần	1,82	1,75	1,59	1,23
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
- Hệ số LNST/DTT	%	1,00%	1,24%	1,43%	0,90%
- ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	%	9,75%	9,70%	11,68%	5,81%
- ROA (hệ số LNST/tổng TS BQ)	%	1,81%	2,17%	2,27%	1,11%
- Hệ số LNT từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	1,00%	1,16%	1,51%	0,92%

Khả năng thanh toán của Công ty khá an toàn, thể hiện qua chỉ số thanh toán ngắn hạn luôn trên 1 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng các tài sản ngắn hạn

của mình. Tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại thấp hơn 1 do giá trị hàng tồn kho của Công ty tương đối lớn. Nếu không tính hàng tồn kho thì khả năng thanh toán nhanh của Công ty ở mức 0,68 và 0,87 lần. Giá trị hàng tồn kho chủ yếu chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nhà ở xã hội, khoản mục này đã giảm dần trong giai đoạn 2014– 2015 và cải thiện hệ số thanh toán nhanh.

Về cơ cấu vốn, cơ cấu nợ của Công ty có chiều hướng giảm dần thể hiện qua tỷ số nợ/ tổng tài sản ở báo cáo hợp nhất giảm từ 0,84 năm 2014 xuống 0,78 lần trong năm 2015. Chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của Công ty đến từ nợ ngắn hạn tài trợ vốn lưu động. Chỉ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm mạnh là do Công ty đã giảm nợ vay ngắn hạn đồng thời trong năm 2015 Công ty đã có đợt tăng vốn thêm 60 tỷ đồng.

Công ty có tình hình thanh khoản tốt, cơ cấu vốn lành mạnh và đang thay đổi theo chiều hướng giảm tỷ trọng nợ vay, hiệu quả hoạt động tốt, khả năng sinh lời bị ảnh hưởng tiêu cực ngắn hạn bởi diễn biến chung của thị trường bông. Tuy nhiên việc doanh nghiệp bắt đầu vào giai đoạn hết khấu hao tài sản cố định từ năm 2016, cùng với chính sách tỷ giá mới linh hoạt hơn, sẽ sớm cải thiện biên lợi nhuận.

### **3. Sản lượng sản phẩm qua các năm:**

Trong giai đoạn 2014 - 2015 sản xuất sợi và khăn thành phẩm là hoạt động chính, chiếm hơn 60% doanh thu của Công ty. Bên cạnh việc sản xuất sợi thành phẩm, Công ty còn kinh doanh thương mại nguyên liệu đầu vào gồm bông cotton với các doanh nghiệp trong nước như Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân, Công ty TNHH Dệt may Xuất khẩu Đăng Dương, Công ty TNHH Dệt Phú Thọ... Hoạt động này chiếm tỷ trọng khá lớn, khoảng 30% trong tổng doanh thu của Công ty. Ngoài ra phế phẩm đầu ra của quá trình sản xuất sợi bao gồm bông thu hồi từ hệ thống điều không của các nhà máy được quay lại sản xuất hoặc bán ra bên ngoài cho các nhà máy sản xuất khăn bông, bít tất, sản xuất vải địa kỹ thuật ...

**Bảng: Sản lượng sản xuất và xuất khẩu**

*Đơn vị: tấn*

Sản lượng (SL)	Năm 2015			Năm 2014			Năm 2013		
	Sản xuất	Tiêu thụ	SL xuất khẩu	Sản xuất	Tiêu thụ	SL xuất khẩu	Sản xuất	Tiêu thụ	SL xuất khẩu
<b>Sợi CD</b>	4.021	10.654	10.121	3.316	8.746	8.309	1.934	6.603	6.273
<b>Sợi OE</b>	5.745	5.954	4.168	5.365	5.430	3.801	7.274	7.247	5.798
<b>Khăn bông</b>	1.214	1.268	1.268	1.128	1.479	1.479	945	1.228	1.228

*Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan*

Sản phẩm sợi của Công ty được tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong khi đó, mặt hàng khăn bông được sản xuất phục vụ mục đích xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc là chính. Sản lượng khăn sợi CD của Công ty có xu hướng tăng mạnh từ

mức 6.275 tấn năm 2013 lên 10.121 tấn năm 2015. Tuy nhiên sản lượng sợi OE xuất khẩu lại giảm trong giai đoạn 2013 – 2015 chủ yếu do đây là loại sợi có độ tinh xảo thấp và có giá trị xuất khẩu kém, nên Công ty đã giảm tỷ lệ xuất khẩu của loại sợi này. Thay vào đó, Công ty đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu khăn bông.

**Bảng 1: Doanh thu theo thị trường và loại sản phẩm**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2014		Năm 2013	
	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu
Sợi	411	313	253	560	234	623
Khăn bông	5	139	4	123	2	86
Bông	308	0	429		429	
Khác	125	0	1,8			1,6
Tổng cộng	849	452	688	683	665	711

*Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan*

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ thị trường nội địa. Năm 2015 doanh thu theo thị trường nội địa đạt 849 tỷ đồng, lớn gấp 1,8 lần so với doanh thu từ hoạt động xuất khẩu (452 tỷ đồng) và tăng 1,2 lần so với 688 tỷ đồng trong năm 2014. Công ty đang có các chính sách nhằm hỗ trợ và hướng tới thị trường ngoài Việt Nam như tìm kiếm các khách hàng mới tại thị trường Nhật Bản, Úc hay Hàn Quốc.

Hoạt động thương mại nguyên vật liệu đầu vào bông cotton chủ yếu được bán cho các doanh nghiệp, hộ gia đình dệt sợi trong nước. Doanh thu tiêu thụ bông có xu hướng giảm trong năm 2015 do diễn biến xấu của thị trường bông quốc tế làm ảnh hưởng tiêu cực tới giá bông chung.

### **III. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH VÀ TRIỂN VỌNG CỦA NGÀNH:**

#### **1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Thị trường cung ứng xơ sợi của Việt Nam hiện nay có thể chia làm 3 nhóm chính bao gồm (i) các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (ii) các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và (iii) các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Theo thống kê của Hiệp hội Bông sợi Việt Nam (VCOSA), tính đến cuối năm 2013 ngành dệt may có hơn 100 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kéo sợi. Tổng sản lượng đạt 720.000 tấn, với 6,1 triệu cọc sợi và chiếm 2,1% năng lực sản xuất của thế giới.

Là một doanh nghiệp có 8 năm kinh nghiệm sản xuất, Công ty Cổ phần Damsan sở hữu hệ thống cơ sở vật chất khá tốt và là một trong các doanh nghiệp lớn hàng đầu cả nước về quy mô sản xuất sợi:

## 2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ 5 trên thế giới - ngành dệt may là ngành kinh tế mũi nhọn với gần 4.000 doanh nghiệp, thu hút gần 2,5 triệu lao động.

Theo số liệu của Tổng Cục Hải Quan tính đến hết tháng 7 /2015, giá trị nhập khẩu bông của cả nước là 856 triệu USD, tăng 8,1% và xơ sợi đạt 758 triệu USD, tăng nhẹ 0,3%. Lượng xuất khẩu nhóm hàng xơ sợi đạt gần 556 nghìn tấn, tăng 18% và trị giá đạt 1,49 tỷ USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng xơ sợi dệt các loại xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 284 nghìn tấn tăng 42,1%; sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt hơn 58 nghìn tấn, giảm 5,8%; sang Hàn Quốc đạt hơn 42 nghìn tấn, tăng 10,8%... so với cùng kỳ năm 2014.

## IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

**Bảng 2: Kế hoạch lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2015 – 2016**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi vs 2015
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.504.079	1.500.000	-0,27%
Lợi nhuận sau thuế		18.625	32.000	71,81%
Vốn CSH		160.700	260.700	-
Tỷ lệ LNST/DTT	%	1,23%	2,13%	5,86%
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	%	5,81%	12,8%	120%
Cổ tức	%	15%	15%	-

*Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan*

### ❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2015 và 2016

Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty được xây dựng dựa trên các giả định chắc chắn và mang tính thận trọng cao về tình hình kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty. Bản thân doanh nghiệp đã có những bước đầu tư cụ thể, với lộ trình rõ ràng, đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua. Cụ thể:

#### ▪ Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh bông sợi

Năm 2015 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Sợi Eiffel. Với 40.000 cọc sợi và công suất thiết kế 600 tấn/tháng sợi CD, Sợi Eiffel nâng tổng công suất của Damsan lên 87.000 cọc sợi và 3.400 roto với năng lực sản xuất 16.560 tấn sợi/năm.

- **Đối với hoạt động sản xuất khăn**

Công ty đã đầu tư thêm hệ thống máy dệt nâng công suất sản xuất khăn cao cấp lên 100% và khăn thủ công 50%. Với phương án đầu tư nêu trên, Công ty dự kiến sẽ có tổng công suất khoảng 2.760 tấn khăn/năm.

**Bảng: Kế hoạch sản xuất giai đoạn 2016 – 2017**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1.	Sản xuất sợi OE	6,000	6,000
2.	Sản xuất sợi CD	6,000	10,000
3.	Sợi CD gia công	4,881	8,000
4.	Khăn bông SX	1,500	2,400
5.	Doanh thu	1.700	2.100
<b>6.</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>40</b>	<b>60</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Damsan*

- **Đối với hoạt động kinh doanh nhà ở xã hội**

Trong năm 2015, Công ty Cổ phần DamSan đã hoàn tất việc bàn giao tòa nhà tại số 56 đường Trần Hưng Đạo, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình cho người dân. Doanh thu dự kiến của dự án Nhà ở xã hội tại Lê Hồng Phong là 126 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận vào trong năm 2015 là 15 tỷ đồng.

Dự án tại phường Quang Trung là dự án tiếp nối của dự án tại Lê Hồng Phong, dự kiến mang lại doanh thu 352 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 35 tỷ trong giai đoạn 2016 - 2017.

- **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trong đó có kế hoạch đầu tư vào Dự án Nhà ở xã hội tại Phường Quang Trung Thành phố Thái Bình.

## V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

- ❖ **Rủi ro từ biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào**

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Tuy nhiên, bông là sản phẩm nông nghiệp do đó chất lượng, số lượng và giá cả bông phụ thuộc vào vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Châu Phi ... Giá bông biến động liên tục theo ngày và tương đối khó dự đoán, trong quá khứ, giá bông có mức biến động bất thường và có thời điểm đạt đỉnh 195,7 cents/pound vào tháng 3/2011 và liên tục giảm xuống mức 58,19 cents/pound tháng 1/2015 và tăng nhẹ lên 59,70 cents/pound vào tháng 9/2015. Trong khi đó các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải nhập khẩu tới 90% lượng bông phục vụ sản xuất do chúng ta chưa có vùng trồng bông rộng và đủ sản lượng đáp ứng.

- ❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Trong những năm gần đây, Việt Nam là một trong rất ít quốc gia tại châu Á đã mở rộng hoạt động sản xuất của ngành kéo sợi. Không chỉ có các nhà đầu tư nước ngoài như Texthong Group (Hong Kông), Kyung Bang Việt Nam (Hàn Quốc), Itochu (Nhật Bản) mà cả các doanh nghiệp trong nước như Vinatex, Đại Cường, Phú Bài, Thiên Nam cũng đã tăng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp này. Hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu phần lớn lượng sợi sản xuất ra, tình hình cạnh tranh về chất lượng sản phẩm, giá bán diễn ra gay gắt.

Không chỉ thế, việc Hiệp định TPP và các hiệp định thương mại tự do khác được ký kết trong năm 2015 sẽ không chỉ tạo ra cơ hội mà cũng thêm nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp dệt may vì họ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp mới (cả trong nước và nước ngoài) thành lập hoặc mở rộng nhà máy tại Việt Nam để được hưởng lợi ích từ các hiệp định này.

#### ❖ **Rủi ro từ thị trường Trung Quốc**

Hiện nay 100% sợi sản xuất phục vụ việc xuất khẩu của Công ty được phân phối tại thị trường Trung Quốc. Vì thế bất cứ biến động nào dù nhỏ nhất của nền kinh tế Trung Quốc cũng ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tháng 08 năm 2015 Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh tỷ giá đồng nhân dân tệ so với đồng USD và làm giảm tỷ giá đồng nhân dân tệ so với đồng USD gần 5% Đây là đợt giảm giá mạnh nhất của đồng nhân dân tệ trong hơn hai thập niên. Đồng nhân dân tệ yếu sẽ khiến hàng hóa của vùng lãnh thổ Đài Loan, Singapore, Việt Nam và Thái Lan giảm khả năng cạnh tranh so với hàng hóa sản xuất tại Trung Quốc.